

155(T)/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Khu vực thi công nạo vét

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 249/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4ĐT001, VN4TV002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 10 tháng 11 năm 2022)

Chèn	Giới hạn khu vực thi công nạo vét, nét đứt, nổi:	(1) 10°30'44.73"N	107°00'41.92"E
		(2) 10°30'44.08"N	107°00'39.83"E
		(3) 10°31'03.97"N	107°00'50.47"E
		(4) 10°31'01.93"N	107°00'51.12"E

Chú giải: *Khu vực thi công nạo vét,*
trong: (1) – (4) như trên

155(T)/2022 - VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL – Dredging area

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.249/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4ĐT001, VN4TV002 (Edition No. 2, updated on November 10th, 2022)

Chèn	Limit of Dredging area, pecked line, joining:	(1) 10°30'44.73"N	107°00'41.92"E
		(2) 10°30'44.08"N	107°00'39.83"E
		(3) 10°31'03.97"N	107°00'50.47"E
		(4) 10°31'01.93"N	107°00'51.12"E

Legend: *Dredging area*, centred on: (1) – (4) above
(All positions are affected to WGS 84 Datum)
